

NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH NHIỄM HIV VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở NỮ NHÂN VIÊN MÁT-XA TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2013

*Trần Xuân Chương, Lê Thị Thanh Hoa, Nguyễn Ngọc Văn, Nguyễn Thành
Trường Đại học Y Dược Huế*

Tóm tắt

Đặt vấn đề: HIV/AIDS vẫn còn là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở nước ta và trên toàn thế giới. Nghiên cứu tình hình nhiễm HIV và các yếu tố liên quan ở các nhóm nguy cơ cao, trong đó có nữ nhân viên mát-xa là rất cần thiết. **Mục tiêu:** 1. Khảo sát tình hình nhiễm HIV ở nhân viên mát-xa nữ đang hành nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; 2. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tình hình nhiễm HIV của đối tượng nghiên cứu. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Đối tượng nghiên cứu là nhân viên mát-xa nữ đang hành nghề tại tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian: 01/8/2013 - 01/11/2013. Nghiên cứu cắt ngang, mô tả. **Kết quả:** Trong mẫu nghiên cứu có 4/402 nữ nhân viên mát-xa có xét nghiệm anti-HIV (+), chiếm tỷ lệ 0,99%. Nhóm đối tượng từ 18 đến 22 tuổi có tỷ lệ nhiễm HIV tương đối cao hơn nhóm đối tượng trên 22 tuổi (1,80% so với 0,69%). Nhóm đối tượng sống ở thành thị hoặc không sử dụng BCS có tỷ lệ nhiễm HIV cao hơn nhóm đối tượng sống ở nông thôn hoặc có sử dụng BCS (1,57% so với 0,47% và 7,32% so với 0,57%). Các đối tượng nhiễm HIV tập trung trong các nhóm chưa lập gia đình và ly hôn/ly thân. **Kết luận:** Tỷ lệ nhiễm HIV ở nữ nhân viên mát-xa tỉnh Quảng Ngãi năm 2013 là 0,99%. Yếu tố có thể liên quan đến nhiễm HIV là không sử dụng bao cao su khi QHTD.

Từ khóa: HIV, nữ nhân viên mát-xa, Quảng Ngãi

Abstract

HIV INFECTION AND SOME RELATED FACTORS IN FEMALE MASSAGE THERAPISTS IN QUANG NGAI PROVINCE

*Tran Xuan Chuong, Le Thi Thanh Hoa, Nguyen Ngoc Van, Nguyen Thanh
Hue University of Medicine and Pharmacy*

Background: HIV/AIDS is still a dangerous infection in Vietnam and in the world. Studying of HIV infection and related factors in high risk groups, including female massage therapists is therefore very important. **Aims:** 1. To study the HIV infection in female massage therapists in Quang Ngai province. 2. To find some related factors to HIV infection. **Patients and methods:** Female massage therapists working in Quang Ngai province. Cross-sectional, descriptive study. **Results:** The rate of HIV infection was 0.99%. Group older than 22 years old had higher rate of infection than group under 22 years old (1.80% vs 0.69%). The girls from urban areas or not using condom had higher rate of infection than group from rural or not using condom (1.57% vs 0.47% and 7.32% vs. 0.57%). Most of HIV infected belong to single or divorce groups. **Conclusions:** The rate of HIV infection in female massage therapists in Quang Ngai province was 0.99%. The HIV infection related factor was not using condom in sexual contact.

Keywords: HIV, female massage therapists, Quang Ngai

- Địa chỉ liên hệ: Trần Xuân Chương, email: txchuong@yahoo.com

DOI: 10.34071/jmp.2015.3.8

- Ngày nhận bài: 26/1/2015 * Ngày đồng ý đăng: 3/6/2015 * Ngày xuất bản: 10/7/2015

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, HIV/AIDS vẫn còn là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở nước ta và trên toàn thế giới. Theo báo cáo của UNAIDS, khoảng 64% tổng số người mới nhiễm HIV/AIDS hàng năm ở các nước đang phát triển là những người độ tuổi từ 15-24. Sự gia tăng này đặc biệt rõ rệt trong nhóm có nguy cơ cao như những người tiêm chích ma túy, gái mại dâm, nam giới đồng tính (MSM) ...

Các nữ nhân viên mát-xa, do đặc thù công việc và môi trường làm việc nhạy cảm, có thể có nguy cơ nhiễm HIV. Những người bị nhiễm đến lượt họ sẽ trở thành nguồn lây cho gia đình hoặc những đối tượng khác trong cộng đồng. Do đó, nghiên cứu tình hình nhiễm HIV và các yếu tố liên quan trong số nữ nhân viên mát-xa là rất cần thiết.

Mục tiêu nghiên cứu:

1. Khảo sát tình hình nhiễm HIV ở nhân viên mát-xa nữ đang hành nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
2. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tình hình nhiễm HIV của đối tượng nghiên cứu.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là nhân viên mát-xa nữ đang hành nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại thời điểm khảo sát.

3.1. Tình hình nhiễm HIV ở nhân viên mát-xa nữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Bảng 3.1. Tỷ lệ nhiễm HIV của nữ nhân viên mát-xa

Nhiễm HIV	n	%
anti-HIV (+)	4	0,99
anti-HIV(-)	398	99,01
Tổng cộng	402	100

Nhận xét: Trong mẫu nghiên cứu có 4/402 nữ nhân viên mát-xa có xét nghiệm anti-HIV (+), chiếm tỷ lệ 0,99%.

3.2. Một số yếu tố liên quan đến tình hình nhiễm HIV của đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.2. Liên quan nhiễm HIV với tuổi

Nhóm tuổi của đối tượng	Số nhiễm HIV		Không nhiễm HIV	
	n	%	n	%
18 - 22 (n = 111)	2	1,80%	109	98,2%
> 22 tuổi (n = 291)	2	0,69%	289	99,31%
Tổng (n=402)	4	0,99%	398	99,01%

Thời gian: từ ngày 01/8/2013 đến ngày 01/11/2013.

Địa điểm: tại 06 huyện đồng bằng và Thành phố Quảng Ngãi.

2.2. Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu cắt ngang, mô tả.

Cỡ mẫu nghiên cứu: Chọn mẫu toàn bộ

Tiêu chí chọn mẫu:

-Tiêu chí đưa vào: Nữ nhân viên mát-xa có mặt tại thời điểm điều tra.

-Tiêu chí loại ra: Nữ nhân viên mát-xa không đồng ý trả lời phỏng vấn.

Phương pháp thu thập số liệu

- Thời gian thu thập: Tháng 8 - 10/2013.

- Phương pháp thu thập: phỏng vấn trực tiếp nhân viên mát-xa nữ tại các cơ sở mát-xa trên địa bàn tỉnh.

- Công cụ thu thập: bộ câu hỏi đã được soạn sẵn.

- Xét nghiệm tìm anti-HIV: Sử dụng các sinh phẩm PHAMATECH HIV ½; PHAMATECH HIV ½ EIA; MUREX HIV Ag/ Ab COMBINATION.

- Xử lý số liệu: Nhập số liệu bằng Epidata 3.1 và sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 11.5 để phân tích.

3. KẾT QUẢ

Trong thời gian từ tháng 8/2013 đến tháng 10/2013, chúng tôi đã chọn 402 đối tượng đưa vào nghiên cứu và thu được một số kết quả như sau:

Nhận xét: Nhóm đối tượng từ 18 đến 22 tuổi có tỷ lệ nhiễm HIV tương đối cao hơn nhóm đối tượng trên 22 tuổi (1,80% so với 0,69%).

Bảng 3.3. Liên quan nhiễm HIV với nơi cư trú

Nơi sống của đối tượng	Số nhiễm HIV		Không nhiễm HIV	
	n	%	n	%
Thành thị (n = 191)	3	1,57%	188	98,43%
Nông thôn (n = 211)	1	0,47%	210	99,53%

Nhận xét: Nhóm đối tượng sống ở thành thị có tỷ lệ nhiễm HIV cao hơn nhóm đối tượng sống ở nông thôn (1,57% so với 0,47%).

Bảng 3.4. Liên quan nhiễm HIV với tình trạng hôn nhân

Hôn nhân	Số nhiễm HIV		Không nhiễm HIV	
	n	%	n	%
Chưa lập gia đình (n = 239)	2	1,57%	237	99,17%
Ly hôn/ly thân (n = 117)	2	1,71%	115	98,29%

Nhận xét: Các đối tượng nhiễm HIV tập trung trong các nhóm chưa lập gia đình và ly hôn/ly thân.

Bảng 3.5. Liên quan nhiễm HIV với thực hành sử dụng bao cao su
(có 216 người đồng ý trả lời)

Sử dụng bao cao su	Số nhiễm HIV		Không nhiễm HIV	
	n	%	n	%
Có sử dụng (n = 175)	1	0,57%	174	98,43%
Không sử dụng (n = 41)	3	7,32%	38	92,68%
Cộng	4	1,85%	212	98,15%

Nhận xét: Nhóm không sử dụng BCS có tỷ lệ nhiễm HIV cao hơn nhóm có sử dụng BCS trong QHTD (7,32% so với 0,57%).

4. BÀN LUẬN

4.1. Tình hình nhiễm HIV ở nhân viên mát-xa nữ ở tỉnh Quảng Ngãi

Theo kết quả ở bảng 3.1, tỷ lệ nhiễm HIV của nhân viên mát-xa nữ ở tỉnh Quảng Ngãi là 0,99% (4/402). Tỷ lệ này cao hơn so với tỷ lệ nhiễm bình quân trong cả nước cuối năm 2013 là 0,248% (248 người nhiễm/100.000 dân). Tuy nhiên kết quả này thấp hơn rõ rệt khi so sánh với các nhóm đối tượng có nguy cơ nhiễm cao. Theo kết quả giám sát trọng điểm năm 2013 (Cục phòng chống HIV/AIDS), tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm phụ nữ bán dâm là 2,6% (giảm 0,1% so với năm 2012). Tỷ lệ này có sự khác nhau ở các khu vực. Ở các tỉnh đồng bằng Bắc bộ tỷ lệ này là 4,9%, khu vực miền núi phía Bắc là 2,2%, các tỉnh miền Đông Nam bộ là 2,8%, các tỉnh Bắc Trung bộ là 2,2%, khu vực đồng bằng sông Cửu Long là 2,5%, khu vực Tây Nguyên 0,4%, khu vực duyên

hải miền Trung 0,8%. [1]

Dương Trung Thu và cộng sự nghiên cứu trên quần thể phụ nữ mại dâm và người nam nghiện chích ma túy tỉnh Cà Mau năm 2012, cho thấy tỷ lệ nhiễm HIV ở nhóm phụ nữ mại dâm là 0,5%, ở nhóm nghiện chích ma túy là 7,5% [4]. Nghiên cứu của Tran BX và cộng sự cho thấy tỷ lệ nhiễm HIV ở nhóm phụ nữ mại dâm ở vùng Mekong Delta là 2,1%, trong đó nhóm mại dâm đứng đường có tỷ lệ nhiễm cao hơn nhóm hoạt động trong các cơ sở giải trí (3,8% so với 1,8%, $p = 0.02$). [5]

4.2. Một số yếu tố liên quan đến tình hình nhiễm HIV của đối tượng nghiên cứu

Liên quan với tuổi

Tỷ lệ nhiễm HIV ở nhóm 18-22 tuổi là 1,8% và nhóm trên 22 tuổi là 0,69%. Do đặc thù nghề nghiệp, hầu hết nhân viên mát-xa nữ đều ở trong độ tuổi dưới 25 tuổi. Do cỡ mẫu quá nhỏ nên chúng tôi không đánh giá ý nghĩa thống kê.

Liên quan với địa bàn cư trú

Theo bảng 3.3, nhóm đối tượng sống ở thành thị có tỷ lệ nhiễm HIV cao hơn nhóm đối tượng sống ở nông thôn (1,57% so với 0,47%). Trong khi kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy nữ nhân viên trước khi hành nghề mát-xa ở nông thôn nhiều hơn thành phố (52,5% so với 47,5%).

Liên quan với tình trạng hôn nhân

Các đối tượng nhiễm HIV tập trung trong các nhóm chưa lập gia đình và ly hôn/ly thân (chiếm 0,83% và 1,71%). Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, đa số nữ nhân viên hành nghề mát-xa tại thành phố Quảng Ngãi là chưa lập gia đình (59,5%). Tỷ lệ nữ nhân viên mát xa đã ly hôn/ly thân chiếm 29,1%. Tỷ lệ nữ nhân viên mát xa đã có gia đình chỉ chiếm 4,2%. Theo Nguyễn Bá Định và cộng sự cho biết nữ nhân viên mát xa ở tỉnh Bình Dương (2006) có tình trạng hôn nhân như sau: ly thân/ly dị 9,1%; đang có chồng 15,1%; chưa lập gia đình 75,3% [3].

Liên quan với thực hành sử dụng bao cao su (BCS)

Nhóm không sử dụng BCS có tỷ lệ nhiễm HIV cao hơn nhóm có sử dụng BCS trong QHTD (7,32% so với 0,57%). Hành vi không sử dụng BCS khi có quan hệ TD với nhiều đối tượng là hành vi nguy cơ nhiễm HIV cao. Trần Văn Đài và cộng sự nghiên cứu ở các nữ tiếp viên nhà hàng, khách sạn tại Tuy Hòa, Phú Yên (2011) cho thấy có 30,22% đối tượng không bao giờ sử dụng BCS trong QHTD [2]. Tran BX và cộng sự nghiên cứu ở nhóm phụ nữ mại dâm ở vùng Mekong Delta cho thấy tỷ lệ QHTD không dùng bao cao su với khách hàng thường xuyên và vắng lại khá cao (40,5% và 33,5%). Nguy cơ nhiễm HIV gia tăng theo số lượng khách hàng hằng tháng [5].

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ nhiễm HIV ở nữ nhân viên mát-xa tỉnh Quảng Ngãi năm 2013 là 0,99%. Yếu tố có thể liên quan đến nhiễm HIV là không sử dụng bao cao su khi QHTD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2014), “Báo cáo Tổng kết công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS và định hướng kế hoạch năm 2014”, tr.1-15, Hà Nội.
2. Trần Văn Đài (2011), *Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống HIV/AIDS của nữ tiếp viên nhà hàng, khách sạn ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên năm 2011*, Luận văn chuyên khoa cấp I, chuyên ngành Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Huế.
3. Nguyễn Bá Định, Trương Phi Hùng (2007), “Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS ở người nữ hành nghề mát-xa tại tỉnh Bình Dương 2006”, *Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh*, tập 11, số 1, tr. 52-57.
4. Dương Trung Thu và cộng sự (2013), Xác định tỷ lệ nhiễm HIV trên quần thể người nam nghiện chích ma túy và phụ nữ mại dâm tỉnh Cà Mau năm 2012, *Kỷ yếu Hội nghị khoa học Truyền Nhiễm và HIV toàn quốc 2013*, Đà Nẵng, tr. 45.
5. Tran BX, Nguyen TV, Pham QD et al (2014), HIV infection, risk factors, and preventive services utilization among female sex workers in the Mekong Delta Region of Vietnam, *PLoS One.*, Jan 24;9(1):e86267